

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ - ST.

Ngày 15/4/2022.

V/v “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, về tranh chấp Kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 24/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST - HNGĐ ngày 16/3/2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 01/TB -TA ngày 29/3/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 02/TB -TA ngày 04/4/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1993.**

*** Bị đơn: Anh Lại Văn D, sinh năm 1990.**

Cùng địa chỉ: số nhà 1, phố Tô Hiệu, tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị Y, anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai và hòa giải tại Tòa án thì nguyên đơn chị Nguyễn Hải Y có quan điểm:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lại Văn D có đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là phường L), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam sau thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 02 năm. Việc kết hôn cũng có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chị chung sống cùng với gia đình anh D tại L. Trong khoảng 03 năm đầu, nhìn chung vợ chồng sống tương đối hòa

thuận nhưng sau đó đã có những mâu thuẫn và rạn nứt trong tình cảm của hai bên. Mặc dù vậy, chị vẫn cố gắng giữ mối quan hệ hôn nhân với anh D vì các con chung còn nhỏ nhưng do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và đến giữa năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã từng làm đơn ly hôn anh D tại Tòa án. Tuy nhiên, sau đó chị đã cho anh D thêm cơ hội để vợ chồng về chung sống với nhau nhưng qua quá trình quay lại chung sống mâu thuẫn của vợ chồng chị vẫn xảy ra liên tiếp và ngày càng trầm trọng thêm nên chị không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh D được nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do bản thân anh D ham chơi hay mắc nợ nần nhiều lần, không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng không thể hòa hợp về cách sống, quan điểm sống vì hai bên không thể có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, mặc dù vẫn sống chung một nhà nhưng hai bên không quan tâm đến nhau và chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Đến nay, chị xác định tình cảm dành cho anh D không còn nữa và mâu thuẫn giữa vợ chồng chị không thể khắc phục được để duy trì mối quan hệ hôn nhân nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Văn D.

- Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là cháu Lại Anh P, sinh ngày 10/7/2013 (con trai) và cháu Lại Bảo A, sinh ngày 26/6/2015 (con gái). Mặc dù sống ly thân nhưng hai bên vẫn có trách nhiệm với các con chung. Khi ly hôn, chị xin nuôi cả 02 con chung Lại Anh P, Lại Bảo A và chị không đề nghị anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Nếu không được chị xin nuôi cháu Lại Bảo A.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng chị không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện nay, chị không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị sẽ tự thỏa thuận nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lại Văn D có quan điểm:

- Về hôn nhân: Anh xác định về thời gian, điều kiện, địa điểm, trình tự, thủ tục kết hôn cũng như quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng anh là đúng. Tại bản tự khai anh xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh không còn hợp nhau về quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã và anh cũng xác định mâu thuẫn của vợ chồng anh không thể khắc phục được nên trước yêu cầu xin ly hôn của chị Y, anh hoàn toàn nhất trí thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, quá trình hòa giải tại Tòa án anh D không đồng ý ly hôn với chị Y nữa mà anh xin cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

- Về con chung: Anh cũng xác định vợ chồng anh có 02 con chung Lại Anh P và Lại Bảo A là đúng. Bản thân anh không muốn các con phải sống xa nhau nên khi ly hôn nguyện vọng của anh muốn được nuôi dưỡng cả 02 con chung Lại Anh P, Lại Bảo A và anh không đề nghị chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nếu không được anh xin nuôi cháu Lại Anh P.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh sẽ tự thỏa thuận nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Nguyện vọng của cháu Lại Anh Phan: Hiện nay cháu đang học lớp 3 trường tiểu học L, thành phố Phủ Lý. Khi bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ cháu.

* Tại phiên tòa hôm nay:

+ Quan điểm của chị Y: Về hôn nhân chị vẫn xin ly hôn với anh Lại Văn D. Về con chung: Chị xin được nuôi cả 02 con chung là cháu Lại Anh P, cháu Lại Bảo A và chị không đề nghị anh Lại Văn D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Nếu không được chị xin nuôi cháu Lại Bảo A vì cháu là con con gái, còn bé hơn rất cần sự chăm sóc của chị. Các vấn đề khác chị không đề nghị giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã cơ bản thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: NguY đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể bị đơn anh D vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/3/2022.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y.

+ Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Lại Văn D.

+ Về con chung: Giao cháu Lại Anh P cho anh D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Lại Anh P trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Lại Bảo A cho chị Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Lại Bảo A trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí: Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn là anh Lại Văn D có nơi cư trú tại số nhà 1 phố T, tổ dân phố M, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Lại Văn D vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do nhưng trước đó D đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/3/2022 không có lý do nên việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Hải Y và anh Lại Văn D là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam nên đã thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hải Y, HĐXX thấy: Sau khi kết hôn đến nay, vợ chồng anh chị cũng có thời gian gần 10 năm chung sống nhưng vợ chồng anh chị chỉ có khoảng mấy năm đầu chung sống hòa thuận nhưng sau đó đã xảy ra rất nhiều mâu thuẫn. Chính vì vậy, anh chị đã từng có những rạn nứt trong tình cảm vợ chồng nên chị Y đã từng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn vào cuối năm 2020 nhưng sau đó chị Y đã rút đơn khởi kiện và vợ chồng anh chị lại tiếp tục chung sống với nhau nhưng chỉ được một thời gian vợ chồng anh chị lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn là thực tế mà anh chị đã công khai thừa nhận. Tại bản tự khai anh Lại Văn D nhất trí thuận tình ly hôn nhưng quá trình hòa giải anh không đồng ý ly hôn với chị Y nữa nhưng anh không đưa ra được lý do nào và cũng không có biện pháp nào cải thiện

tình cảm vợ chồng. Quá trình xét xử, mặc dù Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ anh D tham gia phiên tòa nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do. Bản thân chị Y vẫn kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn với anh D. Điều đó, chứng tỏ, vợ chồng anh chị không còn đồng cảm về cách nghĩ, về quan điểm. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị Y, anh D đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung chung là cháu Lại Anh P, sinh ngày 10/7/2013 (con trai) và cháu Lại Bảo A, sinh ngày 26/6/2015 (con gái). Xét nguyện vọng của chị Y, anh D về việc xin nuôi dưỡng con chung và nguyện vọng của cháu Lại Anh P. Hội đồng xét xử thấy, nguyện vọng muốn nuôi cả hai con chung của anh chị đều chính đáng, thể hiện trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ với các con chung. Tuy nhiên, vợ chồng anh chị có 02 con chung nên cả hai bên đều có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng các con chung. Mặc dù nguyện vọng của cháu Lại Anh P muốn ở với chị Y nhưng cháu Lại Bảo A là con gái lại nhỏ hơn (mới chưa được 7 tuổi) nên sự chăm sóc của người mẹ vẫn tốt hơn cả. Do đó, cần giao cho anh D nuôi cháu Lại Anh P, còn chị Y nuôi cháu Lại Bảo A và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Y, anh D đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 227; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Nguyễn Hải Y và anh Lại Văn D.

[2] Về con chung: Giao anh Lại Văn D được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Lại Anh P, sinh ngày 10/7/2013 (con trai). Giao chị Nguyễn Hải Y được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Lại Bảo A, sinh ngày 26/6/2015 (con gái). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ. Chị Y được đối trừ với 300.000đ mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000257 ngày 26/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Y đã nộp đủ án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Y, anh D có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Duy

